

Số: /TTr-UBND

Hải Phòng, ngày tháng 11 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố
quy định mức chi thăm chúc tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau,
trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành uỷ
quản lý, người có công với cách mạng
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số
64/2025/QH15 ngày 25/6/2025;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

*Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của
Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 Quốc hội về việc
sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban
hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm
2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức,
hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số
79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát,
hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Quy định số 32-QĐ/TW, ngày 25/12/2006 của Ban Bí thư về chế độ
hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh đối với cán bộ cao cấp;*

*Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 về ưu đãi người có công với
cách mạng;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 04-HD/BTCTW ngày 09/06/2011 của Ban Tổ chức
Trung ương về chế độ trợ cấp thường xuyên đối với cán bộ hoạt động cách
mạng trước ngày 01/01/1945 bị bệnh hiểm nghèo; các Nghị định của Chính phủ
về mức lương cơ sở;*

Căn cứ Quy định số 1769-QĐ/TU ngày 03/3/2025 của Ban Thường vụ thành phố Hải Phòng về thăm chúc Tết nguyên Đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Thành uỷ quản lý, người có công với cách mạng; Quyết định số 162-QĐ/TU ngày 03/3/2011 của Ban Thường vụ tỉnh Hải Dương về Quy chế bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ, thăm hỏi khi ốm đau đối với cán bộ diện Tỉnh uỷ quản lý; Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định chế độ tặng quà Tết Nguyên Đán hàng năm cho đối tượng giữ chức danh, chức vụ khi nghỉ hưu, đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Thực hiện Quyết định số 58/QĐ-HĐND ngày 06/11/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc chấp thuận nội dung đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi thăm chúc tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý, người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ ý kiến của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố tại cuộc họp thẩm tra dự thảo hồ sơ Nghị quyết quy định mức chi thăm chúc tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý, người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, thông qua, ban hành Nghị quyết Quy định mức chi thăm chúc tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý, người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Hải Phòng.

- Tại điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “d) Ban hành Nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật;”.

- Tại điểm b khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp liên quan đến tài chính, ngân sách, đầu tư của địa phương; về phí, lệ phí”;

- Tại điểm a, c khoản 7 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: “a) *Quyết định chính sách, biện pháp về phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, bảo đảm an sinh xã hội của địa phương theo quy định của pháp luật; c) Quyết định chính sách, biện pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo vệ và chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo, trẻ mồ côi không nơi nương tựa và các đối tượng chính sách khác tại địa phương*”;

- Tại khoản 2 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh: *Tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính quốc gia; bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và các nguồn lực cần thiết khác để thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương*;

- Tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 quy định: *Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác*;

- Tại khoản 1 Điều 21, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết đề quy định: a) *Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; b) Chính sách, biện pháp nhằm đảm bảo thi hành hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; c) biện pháp nhằm phát triển kinh tế, xã hội, ngân sách, quốc phòng an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; d) thực hiện thí điểm các chính sách theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương*;

- Tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “*Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”.

2. Cơ sở thực tiễn

+ Ban Thường vụ Thành uỷ Hải Phòng (cũ) đã ban hành Quy định số 1769-QĐ/TU ngày 03/3/2025 về thăm chúc Tết nguyên Đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Thành uỷ quản lý, người có công với cách mạng;

+ Ban Thường vụ Tỉnh Hải Dương đã ban hành Quyết định số 162-QĐ/TU ngày 03/3/2011 về Quy chế bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, thăm hỏi khi ốm đau đối với cán bộ diện Tỉnh uỷ quản lý;

+ Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định chế độ tặng quà Tết Nguyên Đán hàng năm cho đối tượng giữ chức danh, chức vụ khi nghỉ hưu, đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội, thành phố Hải Phòng mới chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở hợp nhất thành phố Hải Phòng (cũ) và tỉnh Hải Dương (cũ), theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (sửa đổi, bổ sung ngày 25/6/2025): *“Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”*.

Vì vậy, việc ban hành nghị quyết về mức thăm chúc Tết nguyên Đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Thành ủy quản lý, người có công với cách mạng trên cơ sở kế thừa quy định tại Quy định số 1769-QĐ/TU ngày 03/3/2025; Quyết định số 162-QĐ/TU ngày 03/3/2011 và Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 nhằm đảm bảo tính thống nhất về đối tượng, nội dung và mức chi khi thực hiện trên cùng một phạm vi địa giới hành chính là hết sức cần thiết, đảm bảo tính công bằng, thống nhất trong triển khai thực hiện chế độ chính sách thăm chúc Tết nguyên Đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Thành ủy quản lý, người có công với cách mạng.

Căn cứ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, việc tham mưu ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về mức chi thăm chúc Tết nguyên Đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Thành ủy quản lý, người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Hải Phòng là đảm bảo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Thực hiện sự quan tâm và chăm lo của các cán bộ lãnh đạo các thời kỳ đã và đang đóng góp công sức trong sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng.

- Nhằm tạo khung pháp lý thống nhất về chế độ chính sách tặng quà Tết Nguyên Đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ

Thành uỷ quản lý, người có công với cách mạng áp dụng chung cho các đối tượng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quy định cụ thể các nội dung, định mức chi của từng đối tượng được hưởng chế độ chính sách tặng quà Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý, người có công với cách mạng.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Việc ban hành Nghị quyết quy định các chính sách tặng quà tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý, người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Hải Phòng đảm bảo kế thừa, chọn lọc các chính sách đã được ban hành của 2 địa phương trước sáp nhập, thực hiện rà soát lựa chọn chính sách của phía Đông hoặc phía Tây thành phố để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố.

- Bổ sung, điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn công tác cán bộ của thành phố.

- Tạo cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện chính sách tặng quà tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý, người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố.

- Nội dung mức chi phải rõ ràng, minh bạch, công khai, hiệu quả; kinh phí thực hiện một số chế độ chính sách phải phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách của thành phố.

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp lý, tính khả thi, dễ tiếp cận, áp dụng thực hiện; đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 ngày 19/2/2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Tại Văn bản số 9005/VP-TC ngày 19/09/2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Trần Văn Quân đã có ý kiến giao Sở Tài chính chủ trì cùng Sở Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức thành uỷ nghiên cứu, xây dựng chính sách thăm chúc tết Nguyên Đán và bảo vệ chăm sóc sức khoẻ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý.

- Ngày 29/10/2025, Sở Tài chính có Tờ trình số 313/TTr-STC, trình Ủy ban nhân dân thành phố về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi thăm chúc tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý, người có công với cách mạng.

- Ngày 03/11/2025, Ủy ban nhân dân thành phố có Tờ trình số 229/TTr-UBND, trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi thăm chúc

tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý, người có công với cách mạng.

- Ngày 06/11/2025, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 58/QĐ-HĐND về việc Chấp thuận nội dung đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi thăm chúc tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý, người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Ngày 07/11/2025, tại Văn bản số 11337/VP-TC, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Trần Văn Quân có ý kiến giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi thăm chúc tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý, người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Ngày /11/2025, Sở Tài chính có Công văn số /STC-TCHCSN gửi các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, địa phương về việc đề nghị đăng tải và xin ý kiến tham gia đối với hồ sơ dự thảo xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý, người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, địa phương và các đơn vị có liên quan, Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định.

- Ngày / /2025, Sở Tư pháp có Báo cáo số /BC-STP về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi thăm chúc tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý, người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Trên cơ sở thẩm định của Sở Tư pháp và Tờ trình của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi tặng quà tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối cán bộ diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý, người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

1.2. Đối tượng áp dụng

(1) Thăm chúc tết Nguyên Đán đối với:

- Câu lạc bộ Bạch Đằng, Câu lạc bộ Trung dũng - Quyết thắng.
- Cán bộ lãnh đạo thành phố diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý nghỉ hưu.

- Lãnh đạo chủ chốt và lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy ngoài thành phố nhưng thường trú và sinh hoạt đảng trên địa bàn thành phố.

- Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (cán bộ Lão thành cách mạng), người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (cán bộ Tiền khởi nghĩa); vợ (hoặc chồng) của cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiền khởi nghĩa đã từ trần cư trú trên địa bàn thành phố.

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Giáo sư, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân nghỉ hưu (hoặc đã ở tuổi nghỉ hưu theo quy định) cư trú trên địa bàn thành phố.

- Lãnh đạo chủ chốt và lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư tỉnh, thành ủy công tác ngoài thành phố đã nghỉ hưu, cư trú, sinh hoạt đảng trên địa bàn thành phố.

- Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 30 năm tuổi Đảng trở lên.

(2) Thăm hỏi ốm đau khi điều trị tại bệnh viện (không quá 02 lần/người/năm) đối với:

- Cán bộ lãnh đạo thành phố diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý đang công tác hoặc nghỉ hưu.

- Cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiền khởi nghĩa, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; vợ (hoặc chồng) của cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiền khởi nghĩa đã từ trần cư trú trên địa bàn thành phố.

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Giáo sư, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân nghỉ hưu (hoặc đã ở tuổi nghỉ hưu theo quy định) cư trú trên địa bàn thành phố.

- Cán bộ diện Thành ủy quản lý đương chức hoặc nghỉ hưu cư trú trên địa bàn thành phố.

(3) Trợ cấp khó khăn một lần đối với:

- Cán bộ lãnh đạo thành phố diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý đang công tác hoặc nghỉ hưu.

- Cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiền khởi nghĩa, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, vợ (hoặc chồng) của cán bộ Lão thành cách mạng và cán bộ Tiền khởi nghĩa đã từ trần cư trú trên địa bàn thành phố.

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Giáo sư, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân nghỉ hưu (hoặc đã ở tuổi nghỉ hưu theo quy định) cư trú trên địa bàn thành phố.

- Cán bộ diện Thành ủy quản lý đương chức hoặc nghỉ hưu cư trú trên địa bàn thành phố.

2. Bộ cục dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết gồm 03 Điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.
- Điều 2. Nội dung và mức chi
- Điều 3. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

3.1. Thăm chúc tết Nguyên Đán:

- Câu lạc bộ Bạch Đằng, Câu lạc bộ Trung dũng - Quyết thắng, mức chi: 20.000.000 đồng;

- Đối tượng A1: Bí thư Thành ủy, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố đã nghỉ hưu, mức chi: 6.000.000 đồng;

- Đối tượng A2: Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố đã nghỉ hưu cư trú trên địa bàn thành phố, mức chi: 6.000.000 đồng;

- Đối tượng A3: Thành ủy viên, cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thành ủy; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; giám đốc sở; Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng; Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, cấp trưởng các ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân thành phố, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là trưởng tổ chức chính trị - xã hội thành phố; Cấp trưởng các cơ quan, đơn vị ngành dọc Trung ương trên địa bàn thành phố nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn thành phố; Bí thư đảng ủy trực thuộc tỉnh, thành ủy; Bí thư cấp ủy cấp huyện nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025, cư trú trên địa bàn thành phố, mức chi: 4.000.000 đồng;

- Đối tượng A4: Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp Thành ủy; Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; phó giám đốc sở; Phó Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng; Cấp phó các ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân thành phố, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố; Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách đảng ủy các cơ quan Đảng, Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; Cấp trưởng các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp thành phố; Bí thư đảng ủy xã, phường, đặc khu (theo phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử); Cấp phó các cơ quan, đơn vị ngành dọc Trung ương trên địa bàn thành phố nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn thành phố. Phó bí thư đảng ủy trực thuộc tỉnh, thành ủy; Phó bí thư cấp ủy cấp huyện; Chủ tịch hội đồng nhân dân,

Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025, cư trú trên địa bàn thành phố, mức chi: 4.000.000 đồng;

- Đối tượng A5: Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy; Phó bí thư đảng ủy, chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (theo phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử) nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn thành phố. Ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện; Phó chủ tịch hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025, cư trú trên địa bàn thành phố, mức chi: 3.000.000 đồng;

- Đối tượng A6: Các chức danh cán bộ khác diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (theo phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử không thuộc đối tượng đã nêu trên) nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn thành phố, mức chi: 2.000.000 đồng;

- Đối tượng B1: Lãnh đạo chủ chốt và lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy công tác ngoài thành phố đã nghỉ hưu, cư trú, sinh hoạt đảng trên địa bàn thành phố, mức chi: 6.000.000 đồng;

- Đối tượng C1: Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; cán bộ Lão thành cách mạng, vợ (hoặc chồng) của cán bộ Lão thành cách mạng đã từ trần cư trú trên địa bàn thành phố, mức chi: 7.000.000 đồng;

- Đối tượng C2: Cán bộ Tiên khởi nghĩa; vợ (hoặc chồng) của cán bộ Tiên khởi nghĩa đã từ trần cư trú trên địa bàn thành phố; Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Giáo sư, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân đã nghỉ hưu (hoặc đã ở tuổi nghỉ hưu theo quy định) cư trú trên địa bàn thành phố, mức chi: 6.000.000 đồng;

- Đối tượng D1: Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 80 năm tuổi Đảng trở lên, mức chi: 2.000.000 đồng;

- Đối tượng D2: Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 65 năm tuổi Đảng đến dưới 80 tuổi Đảng, mức chi: 1.000.000 đồng;

- Đối tượng D3: Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 55 năm tuổi Đảng đến dưới 65 năm tuổi Đảng, mức chi: 800.000 đồng;

- Đối tượng D4: Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 45 năm tuổi Đảng đến dưới 55 tuổi Đảng, mức chi: 700.000 đồng;

- Đối tượng D5: Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 30 năm tuổi Đảng đến dưới 45 tuổi Đảng, mức chi: 600.000 đồng;

3.2. Thăm hỏi ốm đau khi điều trị tại bệnh viện (không quá 02 lần/người/năm):

- Bí thư Thành ủy, mức chi: 3.000.000 đồng;

- Phó Bí thư Thành ủy, mức chi: 3.000.000 đồng;

- Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố, Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách đương chức hoặc nghỉ hưu cư trú trên địa bàn thành phố, mức chi: 3.000.000 đồng;

- Thành ủy viên, Ủy viên thường trực và Trưởng ban Hội đồng nhân dân thành phố; Trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố; Cấp trưởng cơ quan Trung ương, giám đốc doanh nghiệp (do Ban Thường vụ Thành ủy bổ nhiệm hoặc hiệp y bổ nhiệm) đóng trên địa bàn thành phố; Bí thư xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc Thành ủy, mức chi: 2.000.000 đồng;

- Phó ban Hội đồng nhân dân thành phố; phó sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể thành phố; cấp phó cơ quan trung ương, phó giám đốc doanh nghiệp (do Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm hoặc hiệp y bổ nhiệm); phó bí thư xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, Chủ tịch ủy ban nhân xã, phường, đặc khu, mức chi: 1.500.000 đồng;

- Cán bộ khác thuộc diện Thành ủy quản lý (không các đối tượng trên). Cán bộ hoạt động cách mạng trước năm 1945, cán bộ tiền khởi nghĩa Cán bộ có học hàm giáo sư, phó giáo sư, học vị tiến sĩ; anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; thầy thuốc nhân dân, nhà giáo nhân dân, nghệ sĩ nhân dân; thầy thuốc ưu tú, nhà giáo ưu tú, nghệ sĩ ưu tú, mức chi: 1.000.000 đồng.

3.3. Trợ cấp khó khăn một lần đối với bệnh hiểm nghèo:

- Bí thư Thành ủy, mức chi: 50.000.000 đồng;

- Phó Bí thư Thành ủy, mức chi: 50.000.000 đồng;

- Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố, mức chi: 30.000.000 đồng;

- Thành ủy viên, phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội chuyên trách, ủy viên thường trực và trưởng ban Hội đồng nhân dân thành phố; trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố; cấp trưởng cơ quan Trung ương, giám đốc doanh nghiệp (do Ban Thường vụ Thành ủy bổ nhiệm hoặc hiệp y bổ nhiệm) đóng trên địa bàn thành phố; bí thư xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc Thành ủy, mức chi: 10.000.000 đồng;

- Phó ban Hội đồng nhân dân thành phố; phó sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể thành phố; cấp phó cơ quan trung ương, phó giám đốc doanh nghiệp (do Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm hoặc hiệp y bổ nhiệm); phó bí thư xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân xã, phường, đặc khu, mức chi: 10.000.000 đồng;

- Cán bộ khác thuộc diện Thành ủy quản lý (không các đối tượng trên). Cán bộ hoạt động cách mạng trước năm 1945, cán bộ tiền khởi nghĩa Cán bộ có học hàm giáo sư, phó giáo sư, học vị tiến sĩ; anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; thầy thuốc nhân dân, nhà giáo nhân dân, nghệ sĩ nhân dân; thầy thuốc ưu tú, nhà giáo ưu tú, nghệ sĩ ưu tú, mức chi: 10.000.000 đồng.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Nguồn lực thực hiện:

Dự kiến kinh phí thực hiện Nghị quyết là 68.250 triệu đồng/năm.

Nguồn lực để thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức và chỉ đạo các cấp, các ngành, các đơn vị và các địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thăm chúc tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố;

2. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;

3. Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp;

4. Bản so sánh, thuyết minh mức chi.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban PC-HĐND TP;
- Sở Tài chính;
- CVP, các PVP UBND TP;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN